

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST.

Ngày: 16 - 11 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH P**

**- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng*

*Ông Trương Nguyễn Quân*

**- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm Công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với Các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/9/1999 tại xã T, huyện H, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 13 xã T, huyện H, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ: Phan Trọng H, sinh năm 1969. Hiện ở khu 13 xã T, huyện H, tỉnh P; Mẹ đẻ: Đặng Thị Kim T, sinh năm 1976. Hiện ở khu 13 xã T, huyện H, tỉnh P; Vợ: Dương Hồng C, sinh năm 1991. Hiện ở khu 13 xã T, huyện H, tỉnh P; Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021); Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 5/2/2018, H bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1000.000 đồng. Đến ngày 6/2/2018, H đó thi hành xong quyết định nêu trên. Đến hết ngày 6/2/2019, H đương nhiên được coi là Không có tiền sự.

- Ngày 18/11/2019, H bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134 về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.000.000đồng. Từ ngày 28/11/2020 đến lần phạm tội này, Công an huyện H không có biện pháp nào để đôn đốc, yêu cầu H thi hành quyết định trên. Do vậy, đã hết thời hiệu thi hành theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, H được coi như chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 29/4/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh P.

2. Họ và tên: Phạm Anh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/12/2004 tại xã T, huyện H, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 13 xã T, huyện H, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ: Phạm Văn H, sinh năm 1976. Hiện ở khu 13 xã T, huyện H, tỉnh P; Mẹ đẻ: Tạ Thị H, sinh năm 1985. Hiện ở khu 13 xã T, huyện H, tỉnh P; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ 02;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh P.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

\*. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo H: Bà Bùi Thị Thanh Nga, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh P (Có mặt).

- Bị hại: Phạm Văn T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện H, tỉnh P (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2023, Phạm Anh H, sinh năm 1999 ở khu 13, xã T, huyện H, tỉnh P mời một số bạn đến nhà mình ở khu 13 xã T, huyện H để uống rượu, những người đến uống rượu gồm: Phạm Anh T, sinh năm 2004 ở khu 13, xã T, huyện H, tỉnh P, Ngô Ngọc L, sinh năm 1997 ở khu 7, xã X, huyện H, tỉnh P, Nguyễn Anh T, sinh năm 1997 ở khu 2, xã L, huyện H, tỉnh P, Nguyễn T Đ, sinh năm 1994 ở khu 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh P, quá trình uống rượu còn có chị Dương Hồng C, sinh năm 1991 ở khu 13, xã T – là vợ H.

Trong lúc uống rượu thì Phạm Anh T có kể lại việc ngày hôm trước bị Phạm Văn T, sinh năm 2001 ở khu 1 xã V, huyện H, tỉnh P và Lý Trọng Đ, tên gọi khác là S, sinh năm 1997 ở khu 8, xã X, huyện H, tỉnh P chửi, thách thức đánh nhau. Do L có quen T và Đ từ trước nên khi nghe kể như vậy, L liền bảo Phạm Anh T gọi điện thoại bằng phần mềm Messenger của Facebook cho Đ để L nói chuyện. Sau đó, Phạm Anh T lấy điện thoại ra để gọi cho Đ, L hỏi Đ lý do gây sự với Phạm Anh T, Đ trả lời là T gây sự chứ Không phải Đ rồi Đ tắt điện thoại. Ngay sau khi biết Đ tắt điện thoại với L, H liền bảo Phạm Anh T gọi cho Đ để H nói chuyện, khi H nói chuyện với Đ thì biết được T đang ở bên cạnh Đ, H và Đ chửi bới, thách thức nhau, hẹn nhau ra khu vực góc ba tam giác thuộc khu 1 xã V để giải quyết mâu thuẫn rồi H và Đ tắt điện thoại. Ngay sau khi tắt điện thoại, H quay sang Phạm Anh T và bảo “Đi”, Phạm Anh T hiểu là đi đánh nhau nên đồng ý, cả hai đứng dậy, những người còn lại ở mâm rượu cũng nghe thấy sự việc trên nhưng không đi theo H và Phạm Anh T, mà vẫn tiếp tục uống rượu.

Sau khi rời mâm rượu, H đi ra phía sau bếp nhà mình và lấy một con dao phay có chuôi bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 28 cm, bản rộng 7 cm, rồi đưa cho Phạm Anh T cầm, H lấy xe máy Exciter biển kiểm soát 19F1-406.80 của H, lên xe và nổ máy, chở Phạm Anh T đến điểm đã hẹn. Khi đến tam giác thuộc khu 1 xã V thì H và Phạm Anh T dừng lại và quan sát thấy nhóm của anh T gồm: anh T và chị Đặng Thị Hiền, sinh năm 1999 ở Bản 4 Nhai Thổ, xóm Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - là bạn gái anh T, anh Đ và chị Trần Thị Hương Ly, sinh năm 2002 ở khu 2, xã X, huyện H, là bạn gái Đ và chị Trần Thị Thanh Nhân, sinh năm 2008 ở khu 2, xã X, huyện H đang uống nước tại đây. Thấy vậy, H dựng xe tại lề đường quốc lộ 32C, Phạm Anh T xuống xe và cầm theo dao tiến về vị trí nhóm anh T, vừa đi, Phạm T vừa chửi T và chỉ dao phay về phía T, H xông đến giơ chân đạp về phía T nhưng không trúng, T liền bỏ chạy, H liền dồn đuổi T, T liền chạy vào trong quán của anh Trần Văn Kiên, sinh năm 1988 ở khu 4 xã Bằng Giã, huyện H để lẩn trốn. Thấy vậy, H không dồn đuổi nữa mà đứng ngoài cửa quán và chửi T, rồi quay lại chỗ bàn uống nước, giật con dao từ tay Phạm Anh T, H liền vung dao chộp về phía Đ nhưng không trúng, Đ bỏ chạy vào quán nơi T đang ẩn náu, H và Phạm Anh T đuổi theo Đ, khi Đ chạy vào trong quán thì Phạm Anh T và H dừng lại ở cửa, Phạm Anh T cầm một chiếc ghế nhựa lên và ném mạnh về phía T nhưng

không trúng, anh Kiên liền can ngăn H và Phạm Anh T. Được can ngăn, H và Phạm Anh T không truy đuổi nữa mà đứng trước cửa quán chửi bới T và Đ.

Trong khi H và Phạm Anh T đang đứng chửi, thì chị Ly đi đến và hỏi H lý do dòn đánh Đ, H liền giơ tay tát một cỏi trặng vào mặt chị Ly, bị tốt, chị Ly liền lựi ra. Thấy bạn gái bị đánh, Đ liền đi ra để bảo vệ chị Ly, H liền tiến đến, dụng tay trái kẹp cổ và định đánh Đ, Phạm Anh T thấy vậy đó can H và nói Không phải Đ, người cần đánh là T, H liền bỏ tay khỏi cổ Đ và quay về phía T chửi, đe dọa T.

Đối với L và Nguyễn Anh T, trong khi cả hai vẫn đang ngồi uống rượu cụng với anh Đ thì được chị C nói về việc H và Phạm Anh T đi đánh nhau. Đồng thời, chị C nhờ Nguyễn Anh T và L đi theo để can ngăn không cho đánh nhau. Khi nghe được yêu cầu của chị C thì Nguyễn Anh T và L đứng dậy, Nguyễn Anh T lấy một đoạn tuýp sắt ở góc vườn nhà H và đưa cho L cầm, rồi Nguyễn Anh T điều khiển xe máy biển kiểm soát 19F1-365.11 chở theo L ngồi phía sau đến khu tam giác thuộc khu 1 xã V. Khi Nguyễn Anh T và L đến, cả hai xuống xe, thấy Đ đang đứng cạnh H, Nguyễn Anh T liền giăng tuýp sắt từ tay L, tiến đến vung tuýp sắt vụt trúng 01 cái vào lưng Đ, thấy Nguyễn Anh T đánh Đ, H cũng vung dao chộm về phía Đ nhưng không trúng. Bị đánh, Đ lại bỏ chạy vào trong quán của anh Kiên nơi T đang ăn nậu, thấy vậy, Nguyễn Anh T liền đuổi theo và vụt liòn tiếp hai cái nữa nhưng không trúng Đ. Khi đuổi đến trước cửa quán, thấy Đ đó chạy vào hẫ trong quán Nên Nguyễn Anh T dừng lại không dòn đánh Đ nữa. Trong khi Nguyễn Anh T đòn đánh Đ thì H cầm dao phay ím T để dòn đánh. Thấy H tiến đến, T liền bỏ chạy ra khỏi chỗ ăn nậu, H tiếp tục đuổi theo và giơ dao chém một nhót về phía T nhưng không trúng. T tiếp tục bỏ chạy băng qua đường nhựa định đến nhà dân phía bên kia đường. H cầm dao dòn đuổi T ngay phía sau. Khi đang chạy tròn mặt đường nhựa thì T vộp và bị gió rùi vục dậy chạy tiếp, T chạy vào quán bia Minh Lan của anh Đặng Ngọc Minh, sinh năm 1978 ở khu 1, xã V, H tiếp tục vừa dòn theo T, tay cầm dao vung chém về phía T 04 nhát, trong đó có 01 nhát là trúng vùng cằm phải của anh T, sau đó, anh Minh ngăn chặn Nên H Không chộm nữa, cũn T đứng ở trong quán Minh Lan trú ẩn.

Trong khi H dòn đuổi và chộm T thì Phạm Anh T đứng từ xa quan sát và hô H kích động H chém anh T, còn L đứng nhn và có lời nói can ngăn khuyên các bên không đánh nhau. Khi H đó dừng đánh T, Phạm Anh T cùng H đi ra chỗ để xe máy, H đưa con dao phay cho Phạm Anh T cầm, rồi H điều khiển xe chở cả hai đi

về. Khi về đến khu 6, xóm Bằng Gió, huyện H thì H bảo Phạm Anh T rút con dao xuống một bó đất trồng ven Quốc lộ 32C. Khi H và Phạm Anh T về đến giữa cầu H thì cả hai gặp L và Nguyễn Anh T đang đứng đợi Nên H cho dừng xe. Thấy Nguyễn Anh T vẫn đang cầm tuýp sắt trên tay, H đi đến lấy tuýp sắt từ tay Nguyễn Anh T rồi rút xuống súng Hồng. Sau đó, tất cả đi về nhà H tiếp tục uống rượu.

Sau khi H cùng Phạm Anh T, L và Nguyễn Anh T rời khỏi khu vực hiện trường vụ án, anh T mới biết mình bị thương ở chõn và ở đầu. Anh T tự đi đến trạm y tế xóm Bằng Gió để sơ cứu vết thương. Sau đó, anh T đó Trình báo Công an xã V và Cơ quan CSĐT Công an huyện H.

Ngay sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan CSĐT đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ con dao phay mà H dùng gây thương tích cho anh T. Đối với chiếc tuýp sắt mà Nguyễn Anh T đó dựng để đánh anh Đ, Cơ quan CSĐT đó áp dụng biện pháp nghiệp vụ nhưng không truy tìm được. Ngày 05/5/2023, Phạm Anh T đến Cơ quan CSĐT giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, là chiếc điện thoại của Phạm Anh T dùng gọi điện cho Đ để hẹn gặp nhau giải quyết mâu thuẫn.

Tại Cơ quan CSĐT, Phan Văn H đã khai nhận ban đầu H không có mâu thuẫn gì với anh T, khi nghe Phạm Anh T kể lại, do muốn đánh anh T giúp Phạm Anh T nên đã dùng dao dòn đuôi làm anh T ngó và bị thương ở hai chõn, đó dùng dao phay chém 04 nhát về phía T trong đó chỉ có 01 nhát trúng vùng chảm phải đầu anh T; Phạm Anh T thừa nhận là người đó khởi xướng, kích động H đi đánh anh T để giải quyết mâu thuẫn trước đó của mình với anh T. Lời khai của H và Phạm Anh T phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 24/4/2023, CQĐT đó ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể anh T. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 74 ngày 24/4/2023, trung tâm pháp y tỉnh P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương của anh T như sau:

- ***“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vùng đầu: Vết thương vùng chảm phải: 01%;***

- ***Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cẳng bàn chân hai bên:***

+ ***Vết thương xây sát da mặt ngoài cẳng chân trái: 03%.***

+ ***Vết thương số một bàn chân trái: 01%.***

+ ***Vết thương số hai bàn chân trái: 01%.***

- + Vết thương số ba bàn chân trái: 01 %.
- + Vết thương số bốn bàn chân trái: 01%.
- + Gãy đầu xa xương bàn 5 bàn chân trái: 05%.
- + Vết thương số một bàn chân phải: 01%.
- + Vết thương số hai bàn chân phải: 01%.
- Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 13,24%.
- Làm trn 13%.

**Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là:**

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 13,87%.

Làm trn: 14%.”

**“Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn T tại thời điểm giám định là 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.**

- Cơ chế hình T thương tích.

+ Vết thương vùng chẩm phải: Do tác động của vật sắc gây nên.

+ Vết thương xây sát da căng bàn chân hai bên: Do tác động quyết trượt với vật cứng có bề mặt sần sùi.

+ Gãy đầu xa xương bàn 5 bàn chân trái: Do tác động với vật cứng gây nên.”

Trong vụ án này, mặc dù không quen biết và không có mâu thuẫn với nhau từ trước, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt, với “tính chất côn đồ” mà Phan Văn H có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) dồn đuổi làm anh T ngã, chém vào vùng chẩm phải của anh T, tổng tỷ lệ tổn thương của anh T là 14%. Vì vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 14%, với tính tiết quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 BLHS. Do đó hành vi của H đã cấu T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 BLHS. Đối với Phạm Anh T là người cú vai trò là người khởi xướng, xúi giục H thực hiện tội phạm, trực tiếp tạo điều kiện về vật chất bằng cách cầm hung khí (là dao) cho H, tiếp thêm ý chí về mặt tinh thần (chửi bới) để H thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của Phạm Anh T đã cấu T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với vai trò là đồng phạm với H.

Đối với hành vi H dùng dao dồn đuổi, chém về phía T 04 nhát (trong đó có 01 nhát trúng chẩm phải gây thương tích 1%), hành vi của H không quyết liệt, chỉ nhằm gây thương tích cho anh T giúp Phạm Anh T, không nhằm tước đoạt mạng sống của anh T. Vì vậy, hành vi của H cấu T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 134

Bộ luật hình sự mà không cấu T tội “*Giết người*” quy định tại điều 123 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý H về tội giết người là phù hợp.

Đối với Nguyễn Anh T, do chị C nhờ đi để can ngăn nên Nguyễn Anh T đã có mặt tại hiện trường, Nguyễn Anh T Không tiếp nhận ý trớ từ Phạm Anh T và H để gây thương tích cho anh T, Nguyễn Anh T cú cầm theo gậy tuýp sắt để phòng vệ, khi gặp Đ thì Nguyễn Anh T cú dựng gậy vụt một cái trúng lưng Đ rồi dòn theo Đ vào đến cửa quôn vụt với hai cái nhưng không trúng thì dừng lại, hành vi của Nguyễn Anh T đã chấm dứt tại đây, sau đó, H dòn đuổi đánh T th Nguyễn Anh T không tham gia, không có lời nói kích động, xúi giục H đánh T, do vậy, Nguyễn Anh T không là đồng phạm với H gây thương tích cho T. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xử lý Nguyễn Anh T với vai tr đồng phạm với H gây thương tích cho T là phù hợp.

Việc Nguyễn Anh T dựng tuýp sắt đánh anh Đ cú dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuy nhiên, anh Đ sau khi bị đánh không có thương tích g và đó kion quyết từ chối giám định thương tích và từ chối việc đề nghị xử lý đối với Nguyễn Anh T. Do vậy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ đề cập xử lý đối với Nguyễn Anh T về hành vi gây thương tích cho Đ là phù hợp.

Đối với Ngô Ngọc L có đi theo Nguyễn Anh T để can ngăn hai bên không đánh nhau, L không gây thương tích cho ai, L không tiếp nhận ư trí với các đối tượng khác, không hô H, cổ vũ các đối tượng phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý L về hành vi cố ư gây thương tích là phù hợp.

Đối với hành vi của H, Nguyễn Anh T, Phạm Anh T đã quát tháo, chửi bới tại khu Đ dân cư, hành vi này có dấu hiệu của tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Điều 318 BLHS, tuy nhiên, tính chất, mức độ chưa đến mức xử lý hình sự, mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã tách hành vi này của các đối tượng trên chuyển Công an Huyện H xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

\*. *Về vật chứng*: Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 con dao phay là dao H dùng thực hiện hành vi phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, là chiếc điện thoại của Phạm T dùng gọi điện cho Đ để hẹn gặp nhau giải quyết mâu thuẫn.

\*. *Về phần Dân sự*: Bị hại là anh T kê khai quá trình điều trị chi phí hết 15.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường cho anh T 10.000.000 đồng. Anh T tiếp tục yêu cầu Các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 5.000.000đồng còn lại.

\*. *Về điều kiện kinh tế*: Các bị cáo hiện sinh sống cùng gia đình, ngoài các đồ dùng thiết yếu phục vụ sinh hoạt gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số **42/CT-VKSHH ngày 19/10/2023**, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh P đó truy tố đối với Phan Văn H và Phạm Anh T về tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối bị cáo H, T); điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS (đối bị cáo H). Điều 38, Điều điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, khoản 1 Điều 357, Điều 468 và Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố Các bị cáo Phan Văn H và Phạm Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Xử phạt Phan Văn H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tự. Thời hạn tự tính từ khi bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 29/4/2023.

Xử phạt Phạm Anh T từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tự. Thời hạn tự tính từ khi bị cáo bị bắt đi thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:**

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phay đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm Dân sự: Xác nhận bị cáo Phan Văn H cùng gia Đình đó tự nguyện bồi thường cho bị hại T 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại T số tiền 5.000.000đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.



Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo phát biểu quan điểm bảo vệ: Đồng ý với bản luận tội về tội danh, hình phạt và mức bồi thường mà vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H đó Trình bày tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào Các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên - Công an huyện H, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá Trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, Trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đó được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo Không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của Các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và Các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 23/4/2023, tại khu vực tam giác thuộc khu 1 xã V, huyện H, tỉnh P, chỉ ý nguyên có nhỏ nhất, với “*tính chất côn đồ*”, Phan Văn H dùng dao phay có chuôi bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 28 cm, bản rộng 7 cm (*được xác định là hung khí nguy hiểm*) chém về phía anh Phạm Văn T nhiều nhát, trong đó có một nhát trúng vào vùng cằm phải để lại thương tích 1%, đồng thời, trong quá trình H dồn đuổi chém làm anh T bị ngã để lại thương tích ở bàn chân hai bên là 13%. Tổng tỷ lệ tổn thương của anh T là 14%. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do Phạm Anh T có mâu thuẫn với anh T từ ngày hôm trước, sau đó Phạm Anh T đã kích động, xúi giục H đánh anh T giúp mình. Quá trình H đi tìm gặp để đánh anh T, Phạm

Anh T đã đi cùng, cầm hung khí giúp cho H, khi gặp anh T, Phạm Anh T tích cực chửi bới, kích động H gây thương tích cho anh T.

Hành vi của Phan Văn H với “*tính chất côn đồ*”, dùng dao là hung khí nguy hiểm dồn đuổi làm anh T ngã để lại thương tích ở bàn chân hai bên 13% và dao phay chém trúng vào vùng cằm phải để lại thương tích 1%, tổng tỷ lệ tổn thương của T là 14%. Vì vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T do H tạo ra là 14%, do đó, hành vi của H đã cấu T tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Đối với Phạm Anh T, là người khởi xướng, xúi giục H thực hiện tội phạm, tích cực tạo điều kiện về vật chất bằng cách đưa hung khí cho H, chửi bới, kích động nhằm tiếp thêm ý chí về mặt tinh thần để H thực hiện tội phạm, vì vậy, hành vi của Phạm Anh T đã cấu T tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với vai trò là đồng phạm với H (Phạm T là người xúi giục, người giúp sức).

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác Nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Do vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn H và Phạm Anh T đó phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo Không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...*

.....

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

.....

*đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.*

[3]. Về tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của Các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 06 năm

tù, thuộc loại tội nghiêm trọng. Các bị cáo đó trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây bức xúc, hoang mang, bất an trong quần chúng dư luận nhân dân. Ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội, văn hóa dân tộc. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với Các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với Các bị cáo.

[4]. Về Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về Nhân thân: Bị cáo Phan Văn H có nhân thân xấu, hai lần bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” và hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”. Bị cáo Phạm Anh T Nhân thân chưa có Tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Các bị cáo đó T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn H đó tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự (BLHS).

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của Các bị cáo gây ra và Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với Các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tự giam, Cách ly Các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục; để Các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở T người Công Dân tốt, có ích cho gia Đình, xã hội. Tuy nhiên, xét Nhân thân Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, sẽ có mức lượng hình phù hợp. Bị cáo Phạm Anh T với vai trò là người khởi xướng, xúi giục, kích động Phan Văn H trực tiếp gây thương tích cho anh T. Bị cáo H là người chuẩn bị vũ khí, phương tiện và trực tiếp đuổi đánh gây ra thương tích cho bị hại T, vai trò của Các bị cáo trong vụ án là tương đồng. Bị cáo H có nhân thân xấu, từng cú hai lần bị xử phạt hành chính, trong đó có hành vi

“Xâm hại sức khỏe người khác”, bị cáo Không lấy đó làm bài học cho bản thân. Khi nghe T kể chuyện, mặc dù Không có mâu thuẫn với bị hại, nhưng bị cáo đó bị kích động, không làm chủ được bản thân, rủ T đi đánh nhau, thể hiện tính côn đồ, hung hóm. Vì vậy, cần có mức hình phạt cao hơn bị cáo T để mang tính răn đe là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm Dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại T có đề nghị Các bị cáo phải bồi thường số tiền viện phí cho việc khám, chữa thương tích là 15.000.000 đồng. Sau khi khám chữa bệnh bị hại Không cung cấp được tài liệu, hóa đơn, chứng từ liên quan nhưng bị cáo Phan Văn H đó tự nguyện bồi thường cho anh T 10.000.000 đồng. Cần Xác nhận việc bồi thường này. Số tiền còn lại là 5.000.000 đồng bị hại T đề nghị Các bị cáo tiếp tục phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện xin nhận bồi thường cả 5.000.000 đồng, bị hại T cũng đồng ý việc bị cáo T nhận chịu toàn bộ số tiền trên. Nên cần buộc bị cáo Phạm Anh T có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại T là phù hợp.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Anh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu lãi xuất tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

[8]. Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao phay) bằng kim loại dài 40 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12 cm, phần lưỡi dài 28 cm, cú bản rộng 7 cm. Đầu lưỡi dao có vết sứt nhỏ, đã cũ đã qua sử dụng, là dao H dùng thực hiện hành vi phạm tội.

Cần tịch thu sung Công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, màn hình mỏng bị Vỡ góc bên phải phía dưới màn hình, góc bên trái dưới bị sứt, mặt sau điện thoại có nhiều vết bong tróc sơn, máy đã cũ đã qua sử dụng là chiếc điện thoại của Phạm T dùng gọi điện cho Đ để hẹn gặp nhau giải quyết mâu thuẫn là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn H là cận hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Anh T phải chịu Tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường Dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Anh T được chị C nhờ đi đề can ngăn, T không tham gia gây thương tích, không kích động, xúi giục H đánh anh T. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý Nguyễn Anh T với vai trò đồng phạm với H gây thương tích cho T là phù hợp. Việc Nguyễn Anh T dựng tuýp sắt đánh anh Đ cú dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuy nhiên, anh Đ sau khi bị đánh không có thương tích gì và đó kiên quyết từ chối giám định thương tích và từ chối việc đề nghị xử lý đối với Nguyễn Anh T. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý Nguyễn Anh T về hành vi gây thương tích cho Đ là phù hợp.

Đối với Ngô Ngọc L có mặt nơi xảy ra đánh nhau, L chỉ can ngăn hai bên chứ không gây thương tích cho ai, không tiếp nhận ưu trí với các đối tượng khác, không hô H, cổ vũ các đối tượng phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý L là phù hợp.

Đối với hành vi của H, Nguyễn Anh T, Phạm Anh T đã quát tháo, chửi bới tại khu Đ dân cư, hành vi này có dấu hiệu của tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Điều 318 BLHS, tuy nhiên, tính chất, mức độ chưa đến mức xử lý hình sự, mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự các đối tượng trên về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Điều 318 BLHS mà tách hành vi này của các đối tượng trên chuyển Công an Huyện H xử phạt hành chính là phù hợp.

[11]. Đối với những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền Công tố tại phiên tòa đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

*Vì Các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối bị cáo H, T); điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS (đối bị cáo H). Điều 38, Điều điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 357, Điều 468 và Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với H), điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với T) Nghị Quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H và Phạm Anh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt Phan Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 29/4/2023.

Xử phạt Phạm Anh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm Dân sự:

Xác nhận bị cáo Phan Văn H đó tự nguyện bồi thường cho bị hại Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao phay) bằng kim loại dài 40 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 12 cm, phần lưỡi dài 28 cm, cú bản rộng 7 cm. Đầu lưỡi dao cú vết sứt nhỏ, đã cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, màn hình máy bị Vỡ góc bên phải phía dưới màn hình, góc bên trái dưới bị sứt, mặt sau điện thoại có nhiều vết bong tróc sơn, máy đã cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu chứng cứ ngày 26/10/2023 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện H).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn H được miễn theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Về án phí bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án, bị cáo, bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Yên**